

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 30 - 6 - 2020
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;

2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 817/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST – HNGĐ ngày 20/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khóm A, phường X, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Chấn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khóm A, phường X, thành phố LX, tỉnh An Giang.

(Bà Yến N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Chấn N vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 20/12/2019 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Trần Chấn N do quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 19/7/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Chấn N thường xuyên bạo hành với con cái, vợ chồng đã ly thân từ 2 năm nay. Bà Yến N nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Chấn N.

Về quan hệ con chung: Bà Yến N trình bày, vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Trần Gia L, sinh ngày 18/4/2002 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007. Hiện nay hai con chung đang được bà Yến N nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Yến N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung không yêu cầu ông Chấn N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Yến N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Trần Chấn N trình bày tại Tờ tự khai ngày 14/5/2020:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Chấn N và bà Yến N kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 19/7/2006. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Gần đây do vợ chồng chưa tìm được tiến nói chung trong việc dạy dỗ con cái nên bà Yến N gửi đơn ra tòa yêu cầu ly hôn. Vì còn thương vợ thương con, các con cần phải có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ mới phát triển tốt nên ông Chấn N không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Trần Gia L, sinh ngày 18/4/2002 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007. Hiện nay hai con chung đang sống với bà Yến N. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Chấn N thống nhất để bà Yến N được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chấn N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:***

Bà Yến N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do bận công việc không thể tham dự phiên tòa được.

Ông Chấn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Yến N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do bận công việc không tham dự phiên tòa được. Ông Chấn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Yến N và ông Chấn N là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến N đối với ông Trần Chấn N.

Về con chung: Bà Yến N và ông Chấn N có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 18/4/2002 và Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007. Để đảm bảo ổn định về tinh thần, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Yến N.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con: Do bà Yến N không có yêu cầu ông Chấn N cấp dưỡng nuôi các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Yến N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; Bị đơn ông Chấn N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Yến N và ông Trần Chấn N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Yến N có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt do bận công việc nên không tham dự phiên tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Yến N.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của ông Trần Chấn N và được Công an phường X, thành phố LX cung cấp thông tin: “Ông Trần Chấn N, sinh năm 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm A, phường X, thành phố LX, tỉnh

An Giang”. Ông Chấn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Chấn N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và Trần Chấn N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 80/MX ngày 19/7/2006 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Chấn N thường xuyên bạo hành với con cái. Nhận thấy hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên bà Yến N yêu cầu được ly hôn với ông Chấn N

Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cũng như trực tiếp nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù ông Chấn N có trình bày tại tờ tự khai là còn thương vợ thương con, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Chấn N vẫn vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà Yến N và tạo thêm thời gian để vợ chồng bà có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà Yến N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì từ khi bà nộp đơn xin ly hôn đến nay ông Chấn N cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà Yến N dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Yến N và ông Chấn N không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Yến N được ly hôn với ông Chấn N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Yến N trình bày, vợ chồng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 18/4/2002 (đã trưởng thành) và Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007. Lời khai của bà Yến N phù hợp với bản sao trích lục khai sinh do Ủy ban nhân dân phường X cấp. Xét thấy, thời gian qua cháu L và cháu Q do bà Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Tính tới ngày xét xử thì cháu L đã đủ 18 tuổi, cháu Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Để ổn định đời sống cho cháu Q, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con, đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên do bà Yến N không có yêu cầu ông Chấn N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Yến N và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Chấn N được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Yến N, ông Chấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] **Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị Yến N phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến N. Bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Trần Chấn N.

2. Về quan hệ con chung: Bà Yến N và ông Chấn N có 02 (Hai) con chung tên là Trần Gia L, sinh ngày 18/4/2002(đã trưởng thành) và Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007.

Bà Yến N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Trần Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2007.

Ông Chấn N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Yến N không có yêu cầu.

Bà Yến N cùng các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho ông Chấn N được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Do bà Yến N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009836 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà Yến N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Trần Chấn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND P.X,
- thành phố Long Xuyên,
- tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang